TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2023/HS-ST
Ngày: 29/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền và bà Lê Thu Thúy

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Bùi Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/TLST-HS ngày 31/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2023/QĐXXST-HS ngày 09/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Tiến C; tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ 8, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ 4, khu 4, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình Thường (đã chết) và bà Đỗ Thị Hải Hương, sinh năm: 1967; vợ là Trần Thị Phương Thảo, sinh năm: 1995; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

- Ngày 20/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng 20 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Gây rối trật tự công cộng"

- Ngày 28/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 48 tháng tù. Ngày 18/6/2014, chấp hành xong bản án.

- Ngày 28/12/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 05/02/2020, chấp hành xong hình bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Tuấn V; tên gọi khác: không; sinh ngày 31 tháng 12 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ 4, khu 6, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ 4, khu 5, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Bẩy, sinh năm: 1960 và bà Đoàn Thị Kim Chung, sinh năm: 1966; có vợ là: Phạm Hải Yến (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 09/01/2014, bị Công an phường Y, thành phố Hạ Long xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe, tính mạng của người khác", chấp hành xong ngày 20/1/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị A; tên gọi khác: không; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: khu 5, phường Q, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ 4, khu 5, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Minh (đã chết) và bà Bùi Thị Quế, sinh năm: 1958; chồng: Vũ Đình Chung (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn T; tên gọi khác: không; sinh ngày 23 tháng 01 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: tổ 1, khu 2, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ 10B, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1970 và bà Phạm Thị Phượng, sinh năm: 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1970; nơi cư trú: tổ 1, khu 2, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

* *Những người làm chứng*:

1) Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 1996; nơi cư trú: tổ 7, khu 4, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2) Anh Vũ Tuấn A, sinh năm: 1990; nơi cư trú: số 587, tổ 2A, khu 5, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3) Chị Lưu Thị T, sinh năm: 2002; nơi cư trú: tổ 5, khu 1, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

4) Anh Trần Văn P, sinh năm 1990, nơi cư trú: tổ 19, khu 3, phường K, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người chứng kiến*: anh Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm: 1989; nơi cư trú: tổ 57, khu 4, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, tại tổ 17, khu 1, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong bàn tay trái của T: 01 (một) túi nilon bên trong có 01 (một) viên nén và 03 (ba) mảnh viên nén đều màu xanh, không rõ hình dạng (ký hiệu M1); 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát (BKS) 14B1- 609.80; 01 (một) Căn cước công dân và 01 (một) thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn T; 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: T biết với Vũ Tuấn V, Lê Thị A sống cùng nhau và bán ma túy. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 05/12/2022, T đến nhà trọ của V và A tại tổ 4, khu 5, phường Y, thành phố Hạ Long hỏi mua ma túy, V đồng ý và đưa cho A 01 (một) túi ma túy để A bán cho T với giá 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy, T cầm đến tổ 17, khu 1, phường Hồng Gai, bán lại cho 01 (một) người đàn ông tên Quang Anh (không rõ lai lịch), với giá 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Đến khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, cũng tại địa điểm trên, T tiếp tục mua của V và A 01 (một) túi ma túy, loại "Ketamine" và 02 (hai) viên ma túy, loại "Thuốc lắc", với tổng số tiền là 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*). Xong, T cầm ma túy đến tổ 17, khu 1, phường Hồng Gai tìm người mua để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét nơi ở của Vũ Tuấn V và Lê Thị A tại tổ 4, khu 5, phường Y, thu giữ của Vũ Tuấn V: 01 (một) thẻ Căn cước công dân, 01 (một) thẻ Ngân hàng đều mang tên Vũ Tuấn V và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; thu giữ của Lê Thị A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Lê Thị A.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tuấn V và Lê Thị A khai phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T về việc vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 05/12/2022 và khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, tại nơi ở của V và A thuộc tổ 4, khu 5, phường Y, A giúp V 02 (hai) lần bán trái phép chất ma tuý cho

T, với tổng số tiền thu được là 4.600.000đ (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*). Về nguồn gốc ma tuý bán cho T là do V 02 (hai) lần mua của Vũ Tiến C vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 05/12/2022 và 21 giờ 40 phút ngày 19/12/2022, tại nơi ở của V và A, với giá 3.800.000đ (*ba triệu tám trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, V khai thêm: khoảng 22 giờ 50 phút ngày 17/12/2022, cũng tại địa điểm trên, V còn mua của C 01 (một) túi ma túy, với giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét nơi ở của Vũ Tiến C tại tổ 8, khu 2, phường Hồng Gai, thu giữ tại túi áo bên trái của C có 01 (một) túi nilon bên trong chứa thực vật khô (ký hiệu M), 01 (một) thẻ Căn cước công dân mang tên Vũ Tiến C và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Tiến C khai phù hợp với Vũ Tuấn V khai, về việc vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 05/12/2022, khoảng 22 giờ 50 phút ngày 17/12/2022 và khoảng 21 giờ 40 phút ngày 19/12/2022, tại nơi ở của V và A thuộc tổ 4, khu 5, phường Y, C đã 03 (ba) lần bán trái phép chất ma tuý cho V, với tổng số tiền thu được là 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*). Về nguồn gốc ma tuý bán cho V là do C mua của Tô Giang Nam, vào các ngày 03/12/2022 và ngày 18/12/2022, tại quán Bar Luxury thuộc phường Bãi Cháy, với tổng số tiền là 5.200.000đ (*năm triệu hai trăm nghìn đồng*), để sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, C còn khai: về nguồn gốc ma túy, loại "Cần sa" thu giữ trong người là do C mua của Nguyễn Thành N, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 19/12/2022, tại nơi ở của C với giá 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*), mục đích để bán.

Tại các bản Kết luận giám định số 2044, 2045/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA; Khối lượng M1 thu giữ của Nguyễn Văn T là 0,843 gam (*không phẩy tám bốn ba gam*); Mẫu vật ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; Loại: Ketamine; Khối lượng M2 thu giữ của Nguyễn Văn T là 0,587 gam (*không phẩy năm tám bảy gam*); Mẫu thực vật khô ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại: Cần sa; Khối lượng M thu giữ của Vũ Tiến C là 4,986 gam (*bốn phẩy chín tám sáu gam*).

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Tiến C, Vũ Tuấn V, Lê Thị A và Nguyễn Văn T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 120/CT-VKS-HL ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố các bị cáo Vũ Tiến C, Vũ Tuấn V, Lê Thị A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X khai nhận như sau: ông là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn T. Tháng 02/2019, tôi mua 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha với giá 24.500.000đ (*hai mươi tư triệu, năm trăm nghìn đồng*). Do không hiểu biết về thủ tục đăng ký xe mô tô nên ông đã nhờ T mang xe đi đăng ký. T đồng ý và đăng ký biển kiểm soát 14B1-609.80 mang tên Nguyễn Văn T. Chiếc xe này là ông mua bằng tiền của ông, T không có đóng góp gì. Ngày 19/12/2022, ông không biết T sử dụng chiếc xe trên đi mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân ông cũng không giao cho T sử dụng và định đoạt chiếc xe trên. Đến nay, ông đề nghị được xin lại chiếc xe trên để có phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận lời khai của ông Nguyễn Văn X là hoàn toàn đúng sự thật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả chiếc xe trên cho ông Tuấn. Đối với số tiền 600.000đ thu giữ của T, T khai là tiền lao động hợp pháp mà có, không liên quan đến việc mua bán ma túy.

Người làm chứng: anh Nguyễn Thành N, anh Vũ Tuấn A, anh Trần Văn P, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện:

Anh Nguyễn Thành N có lời khai: anh và Vũ Tiến C là bạn xã hội, giữa anh và C không có mâu thuẫn gì. Tối ngày 19/12/2022, C gọi điện thoại cho anh qua ứng dụng Messenger Facebook hỏi mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của anh. Anh báo giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) và yêu cầu chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng Techcombank thì anh sẽ đến giao điện thoại sau, nhưng C hẹn anh đến ngày hôm sau chuyển tiền. Sau đó, không thấy C chuyển tiền nên anh cũng không liên lạc, không gặp lại C. Anh khẳng định anh không bán ma túy cho C vào ngày 19/12/2022, anh không biết vì sao C lại khai mua 01 túi ma túy cần sa với giá 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*) của anh Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long đã tiến hành cho Vũ Tiến C và Nguyễn Thành N đối chất, các bên giữ nguyên quan điểm trong lời khai.

Anh Vũ Tuấn A có lời khai: anh làm kinh doanh bán điện thoại tự do và chuyển tiền thuê cho khách qua số tài khoản 0141000729391 Ngân hàng Vietcombank - chi nhánh Quảng Ninh của anh. Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/12/2022, khi anh đang ở cửa hàng thì có một người nam thanh niên đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm đến nhờ anh chuyển khoản số tiền 3.600.000đ (*ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) đến số tài khoản 68866789230198 Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Văn T, nội dung chuyển khoản ghi chuyển khoản hộ, việc người này chuyển khoản cho ai, mục đích để làm gì anh không biết. Anh chưa gặp T bao giờ và cũng không quen biết với người đàn ông nhờ anh chuyển tiền cho T.

Anh Trần Văn P có lời khai: anh là chủ cơ sở kinh doanh thiết kế thi công, công trình cửa Phú Hương có địa chỉ tại tổ 19, khu 3, phường Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng thời gian từ ngày 05 đến ngày

10/12/2022, anh có thuê một người đàn ông tên là Quang Anh (họ tên, nhà cụ thể ở đâu thì anh không biết) làm thuê theo ngày. Ngày 05/12/2022, Quang Anh ứng tiền để mua vật liệu thi công cửa, anh đồng ý và chuyển 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) từ tài khoản 108883769999 Ngân hàng Viettinbank đến tài khoản 68866789230198 Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Nguyễn Văn T theo sự chỉ dẫn của Quang Anh. Việc Quang Anh nhờ chuyển tiền để mua ma túy anh không biết

Chị Lưu Thị T (có tên thường gọi là Trang) có lời khai: khoảng giữa năm 2022 chị và Nguyễn Văn T có tình cảm với nhau và cùng nhau thuê phòng trọ tại tổ 10B, khu 1, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long chung sống. Sau khi xem bản ảnh nội dung tin nhắn của T nhắn với Vũ Tuấn V là "*Khách của Trang em không biết cái Trang nó gọi điện mà thằng đấy nó bảo đang đi lấy tiền"*, chị hiểu nội dung tin nhắn này ý T muốn nói chị giới thiệu khách mua ma túy, chị khẳng định việc T mua bán ma túy với ai thì chị không tham gia và không biết, chị cũng không giới thiệu khách mua ma túy cho T, chị cũng không quen biết ai là Quang Anh. Chị không biết tại sao T lại nhắn tin nội dung như trên với V. Ngày 19/12/2022, chị không biết và không tham gia cùng T mua bán ma túy.

Người chứng kiến anh Nguyễn Anh Tuấn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2022 tại tổ 17, khu 1, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, anh được chứng kiến Công an làm nhiệm vụ kiểm tra một nam thanh niên (sau này được biết tên là Nguyễn Văn T), thu giữ trong bàn tay trái của T: 01 (một) túi nilon bên trong có 01 (một) viên nén và 03 (ba) mảnh viên nén đều màu xanh, không rõ hình dạng; 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14B1-609.80; 01 (một) căn cước công dân và 01 (một) thẻ Ngân hàng đều mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). T khai là ma túy Ketamine và thuốc lắc cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Tiến C từ **08** (tám) năm đến **08** (tám) **06** (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Tuấn V từ **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng đến **08** (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Lê Thị A từ **07** (bẩy) năm đến **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, từ **24** (hai mươi tư) tháng đến **30** (ba mươi) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone, đã qua sử dụng của Vũ Tiến C; 01 điện thoại Iphone, đã qua sử dụng của Vũ Tuấn V; 01 điện thoại Iphone, đã qua sử dụng của Lê Thị A; 01 điện thoại Iphone, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T.

- Truy thu của Vũ Tiến C 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*); của Vũ Tuấn V 4.600.000đ (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*); của Nguyễn Văn T, số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) sung công quĩ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến C 01 căn cước công dân mang tên Vũ Tiến C; Trả lại cho bị cáo Vũ Tuấn V 01 (một) Căn cước công dân và 01 thẻ Ngân hàng Techcombank đều mang tên Vũ Tuấn V; trả lại cho bị cáo Lê Thị A 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lê Thị A; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T: số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền ngày 30/12/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Quảng Ninh, được đối trừ vào số tiền truy thu của Nguyễn Văn T; 01 thẻ Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Văn T, 01 chiếc điện thoại Itel + 01 sim; Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14B1-609.80 và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 049458.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/12/2022; các biên bản nhận dạng người qua ảnh; Biên bản hiện trường; Biên bản khám xét ngày 20/12/2022; biên bản thu giữ vật chứng, phù hợp với các Kết luận giám định số 2044, 2045/KL-KTHS ngày 25/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Quảng Ninh và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 05/12/2022, khoảng 22 giờ 50 phút ngày 17/12/2022 và 21 giờ 40 phút ngày 19/12/2022, tại Tổ 4, Khu 5, phường Y, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Tiến C có hành vi 03 (ba) lần bán trái phép chất ma tuý cho Vũ Tuấn V, với tổng số tiền thu được là 5.300.000đ (*năm triệu, ba trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, C còn có hành vi tàng trữ trái phép 4,986 gam (*bốn phẩy chín tám sáu gam*) ma túy, loại Cần sa, trong người, cũng nhằm mục đích để bán.

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, tại Tổ 4, Khu 5, phường Y, thành phố Hạ Long, Lê Thị A có hành vi giúp Vũ Tuấn V bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, với tổng số tiền thu được là 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) để T bán lại cho Quang Anh (không rõ lai lịch) với giá 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*).

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 19/12/2022, cũng tại địa điểm trên, A tiếp tục có hành vi giúp V bán trái phép 0,843 gam (*không phẩy tám bốn ba gam*) ma túy, loại MDMA và 0,587 gam (*không phẩy năm tám bẩy gam*) ma túy, loại Ketamine, với tổng số tiền thu được là 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*) cho Nguyễn Văn T. Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, T cầm số ma túy trên đến khu vực tổ 17, Khu 1, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tìm người mua để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vũ Tiến C, Vũ Tuấn V và Lê Thị A đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...."

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán chất ma túy để kiếm lời. Bị cáo

Vũ Tiến C có nhân thân xấu đã 03 lần bị kết án về các hành vi vi phạm pháp luật; bị cáo Vũ Tuấn V có nhân thân xấu đã 01 lần bị xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mình mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo.

Trong vụ án này bị Cáo Vũ Tiến C thực hiện hành vi nhiều lần bán ma túy cho Vũ Tuấn V, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Đối với các bị cáo Vũ Tuấn V và bị cáo Lê Thị A, sau khi V mua được ma túy của C, bị cáo Lê Thị A có hành vi giúp cho bị cáo V nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Văn T, lên V phải chịu trách nhiệm với vai trò chính, A phải chịu trách nhiệm với vai trò sau V. Đối với Nguyễn Văn T, mua ma túy của V bán lại cho đối tượng khác kiếm lời, lên T phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Tiến C, Vũ Tuấn V, Lê Thị A và Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đều không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Vũ Tiến C khai mua ma tuý của Nguyễn Thành N, Tô Giang Nam. Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định Nguyên, Nam bán ma tuý cho C, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của Nguyên và Nam để tiếp tục điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với người đàn ông tên Quang Anh, theo T khai là người mua ma túy của T, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch, không đủ cơ sở điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định gồm, 0,75g (*không phẩy bẩy mươi lăm gam*) MDMA và 0,54g *(không phẩy năm mươi tư gam*) ketamine, 4,92g (*bốn phẩy chín mươi hai gam*) gam Cần sa. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 03 lần bị cáo Vũ Tiến C bán ma túy cho Vũ Tuấn V thu được tổng số tiền 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*); bị cáo Vũ Tuấn V bán ma túy cho Nguyễn Văn T, thu được tổng số tiền 4.600.000đ (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) và số tiền bị cáo Nguyễn Văn T bán ma túy cho đối tượng Quang Anh thu được số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Đây là số tiền

do bán ma túy mà có. Nên cần truy thu của Vũ Tiến C 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*); của Vũ Tuấn V 4.600.000đ (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*); của Nguyễn Văn T, số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn tram nghìn đồng*) sung công quĩ Nhà nước. Số tiền 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra còn thu giữ của bị cáo Vũ Tiến C 01 điện thoại di động Iphone, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Tiến C; của Vũ Tuấn V 01 điện thoại di động Iphone, 01 căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng đều mang tên Vũ Tuấn V; Thu giữ của Lê Thị A 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị A và 01 điện thoại di động Iphone; Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di đông Iphone, 01 điện thoại di động nhãn nhiệu Itel, 01 căn cước công dân và 01 thẻ Ngân hàng, đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô BKS 14B1 -609.80 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 049458. Các điện thoại di đông thu giữ của các bị cáo đều là phương tiện các bị có dùng để liên lạc trong việc bán ma túy, cần tịch thu phát mại sung công; 01 điện thoại di động nhãn nhiệu Itel, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo T; các giấy tờ như căn cước công dân, thẻ Ngân hàng là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha BKS 14B1- 60958, chiếc xe đăng ký tên chính chủ là Nguyễn Văn T, nhưng theo trình bày của ông Nguyễn Văn X, là bố đẻ của bị cáo T, chiếc xe là tài sản của gia đình ông nhưng do không hiểu pháp luật, nên ông đã cho T đứng tên trên đăng ký xe, ông cũng không biết T dùng chiếc xe này để đi bán ma túy, do vậy trả lại cho ông Nguyễn Văn X chiếc xe này là phù hợp.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: các bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Vũ Tiến C, Vũ Tuấn V, Lê Thị A và Nguyễn Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Vũ Tiến C **08** (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 20/12/2022.

* Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Vũ Tuấn V **07** (bẩy) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 20/12/2022.

- Xử phạt: bị cáo Lê Thị A **07** (bẩy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 20/12/2022.

* Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 19/12/2022.

+ Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a,b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,75g (*không phẩy bẩy mươi lăm gam*) MDMA và 0,54g *(không phẩy năm mươi tư gam*) ketamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2044/KLGĐ ngày 25/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

+ 4,92g (*bốn phẩy chín mươi hai gam*) gam Cần sa, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2045/KLGĐ ngày 25/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Truy thu của Vũ Tiến C 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*); của Vũ Tuấn V 4.600.000đ (*bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*); của Nguyễn Văn T, số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) sung công quĩ Nhà nước.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphon 11) màu đen, tại thời điểm giao vật chứng máy không lên nguồn, không xác định được số imei, số thuê bao, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy + kèm 01 sim, của Vũ Tiến C; 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone XS max) màu vàng, tại thời điểm giao vật chứng máy không lên nguồn, không xác định được số imei, số thuê bao, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy + kèm 01 sim của Vũ Tuấn V; 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphone XS max) màu vàng, tại thời điểm giao vật chứng máy không lên nguồn, không xác định được số imei, số thuê bao, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy + kèm 01 sim của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại Iphone (kiểu dáng Iphon 11) màu vàng, tại thời điểm giao vật chứng máy không lên nguồn, không xác định được số imei, số thuê bao, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy + kèm 01 sim, của Lê Thị A.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Tiến C 01 căn cước công dân số 022093005387 mang tên Vũ Tiến C; Trả lại cho bị cáo Vũ Tuấn V 01 (một) Căn cước công dân số 022094001090 và 01 thẻ Ngân hàng Techcombank số 9704079992274625 đều mang tên Vũ Tuấn V; trả lại cho bị cáo Lê Thị A 01 (một) Căn cước công dân số 022193005504 mang tên Lê Thị A; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T, số tiền 600.000đ

(*sáu trăm nghìn đồng*) theo giấy nộp tiền ngày 30/12/2022 giữa Công an tỉnh Quảng Ninh và Ngân hàng thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Quảng Ninh, 01 thẻ Ngân hàng Techcombank số 97004079955472678; 01 căn cước công dân số 022098000722, đều mang tên Nguyễn Văn T, 01 chiếc điện thoại Itel + 01 sim; Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn X: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng, không gương, biển kiểm soát 14B1-609.80; số khung RLCUE324JY217393; số máy E3X9E584396 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng mày và 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 049458 của Nguyễn Văn T.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 215/BB-THA ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Tiến C, Vũ Tuấn V, Lê Thị A và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận**:*
- Các bị cáo;
- VKSND TP Hạ Long
- Công an TP Hạ Long.
- Cơ quan THAHS CA TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bình Vân